

*
Số 05 -KH/ĐU

KẾ HOẠCH
Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn
phường Ba Ngòi

Thực hiện Kế hoạch số 294-KH/TU ngày 23/5/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Ban Thường vụ Đảng ủy phường Ba Ngòi xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phổ cập sâu rộng đến đông đảo cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và kỹ năng số, từ đó sử dụng hiệu quả nền tảng số và ứng dụng công nghệ thông tin trong đời sống, công việc. Phong trào hướng đến việc đảm bảo mọi người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế có cơ hội tiếp cận, thụ hưởng thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng cộng đồng số văn minh, an toàn.

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) phường, tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân đối với vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số. Phát huy trách nhiệm nêu gương, tinh thần tiên phong, sự chủ động, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào; thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị. Đồng thời, khơi dậy động lực tự học, tự rèn luyện kỹ năng số của mỗi cá nhân, góp phần tích cực vào sự phát triển chuyển đổi số địa phương.

2. Yêu cầu

- Triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận Tổ dân phố, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện, góp phần lan tỏa mạnh mẽ tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân. Đồng thời, đẩy mạnh tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống xã hội, giúp người dân hình thành thói quen, văn hóa sử dụng nền tảng, dịch vụ số một cách chủ động, hiệu quả trong môi trường số.

- Thực hiện đồng bộ, bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo trên cơ sở bám

sát các văn bản chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, đơn vị công nghệ thông tin nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và nền tảng học trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc triển khai Phong trào, đảm bảo hiệu quả, thực chất. Kết quả của Phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, góp phần thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính quyền số, xã hội số trên địa bàn phường, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và hiện đại hóa.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến các nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 48-NQ/TU, ngày 20/02/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 03-KH/TU, ngày 14/7/2025 của Đảng ủy phường Ba Ngòi thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU.

2. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân. Cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan trên địa bàn phường; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác. Thực hiện phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

4. Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học

tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ.

1. Năm 2025

- 85% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan có hiểu biết về chuyển đổi số, có kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh trung học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- 85% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- 50% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 85% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan có hiểu biết về chuyển đổi số, có kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

- 70% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1. Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng/trang thông tin điện tử phường; các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục

về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 48-NQ/TU, ngày 20/02/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 03-KH/TU, ngày 14/7/2025 của Đảng ủy phường Ba Ngòi thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU; thực hiện phong trào bình dân học vụ số...

1.2. Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng (Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06, Đoàn viên thanh niên,...) tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số của địa phương gắn với chuyển đổi số Tỉnh.

1.3. Phối hợp cung cấp thông tin về Phong trào “Bình dân học vụ số” của tỉnh, địa phương trên Cổng/ trang thông tin điện tử phường.

1.4. Tổ chức tuyên truyền, kỷ niệm “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hàng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia) gắn với các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại địa phương thông qua tổ chức Ngày hội toàn dân học tập số; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

2. Tổ chức thực hiện các quy định, hướng dẫn của Tỉnh về Phong trào

2.1. Tiếp nhận, triển khai Khung kỹ năng số do Trung ương, Tỉnh ban hành kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: (1) cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước; (2) học sinh; (3) người lao động trong các doanh nghiệp; (4) người dân.

2.2. Cụ thể hóa hướng dẫn của Tỉnh để ban hành hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào sát với tình hình thực tiễn của tỉnh, địa phương.

2.3. Cụ thể hóa hướng dẫn của Tỉnh để ban hành chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ số, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào.

3. Thực hiện chương trình phổ cập kỹ năng số

Triển khai thực hiện các văn bản của Tỉnh về thực hiện chương trình phổ cập trên các nền tảng trực tuyến, phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống.

4. Triển khai các quy định, hướng dẫn, chương trình, nền tảng số do các bộ, ngành Trung ương và tỉnh xây dựng

4.1. Triển khai ứng dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về

chuyên đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng (theo nền tảng của Bộ Công an xây dựng và triển khai).

4.2. Triển khai ứng dụng nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động (theo nền tảng của Bộ Công an xây dựng và triển khai).

4.3 Thực hiện và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để cán bộ, đảng viên và người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số trên địa bàn phường.

4.4. Ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyên đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp trình độ và nhu cầu của từng người dùng (theo ứng dụng do Bộ Khoa học và Công nghệ phát triển).

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

5.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Đảng, Nhà nước

a) Triển khai tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị (Theo hướng dẫn của Tỉnh)

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyên đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của địa phương.

5.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh

a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước, phối hợp các cơ quan liên quan triển khai tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo (theo các chương trình của Trung ương, tỉnh)

b) Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế” theo chỉ đạo, hướng dẫn triển khai của Tỉnh

c) Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, áp dụng các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số.

d) Phát huy vai trò của học sinh trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có

hoàn cảnh khó khăn, yếu thế, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Định kỳ hàng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn phường. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU, ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

b) Tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06, Đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, Hội Phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

c) Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp Cổng/trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật,... theo tiêu chuẩn quốc tế.

đ) Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào thi đua được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án đã được Thủ tướng Chính phủ, tỉnh, địa phương phê duyệt về chuyển đổi số; các chương trình mục tiêu quốc gia và từ nguồn ngân sách của Nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác

2. Quan tâm, ưu tiên bố trí kinh phí phù hợp cho các lực lượng trực tiếp tham gia thực hiện công tác truyền thông và tuyên truyền như: Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06; lực lượng Đoàn viên thanh niên,...tham gia triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường để đạt kết quả cao nhất.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, đảng ủy trực thuộc Đảng ủy

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Phong trào tại địa phương, đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích cơ quan, đơn vị triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: mục 1, mục 5, phần IV và các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan, chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện Phong trào tại địa phương, đơn vị mình.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch, đề án, chương trình chuyển đổi số tại địa phương đang thực hiện.

2. UBND phường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này để xây dựng, triển khai kế hoạch hưởng ứng, thực hiện Phong trào trên địa bàn toàn phường (Kế hoạch cần xác định cụ thể từng nội dung gắn với cơ quan chủ trì, phối hợp, kết quả và thời gian thực hiện...). Lưu ý, khuyến khích xây dựng, nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả.

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào trong toàn ngành. Đồng thời, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan Phần IV Kế hoạch này. Trong đó, Ban xây dựng đảng chủ trì, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp: điểm 1.1, mục 1, phần IV; ý a, điểm 5.1, mục 5, phần IV Kế hoạch này.

4. Công an phường

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn lực lượng công an; đồng thời, lồng ghép việc thực hiện Phong trào vào các đề án có liên quan đến chuyển đổi số, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ngành công an.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại điểm 4.1, 4.2, mục 4, phần IV Kế hoạch này.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chủ trì, triển khai Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng

dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số; triển khai Phong trào trên nền tảng “Bình dân học vụ số” tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.gov.vn> trên địa bàn phường.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia Phong trào; giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Phong trào.

- Lòng ghép hiệu quả với các chương trình, đề án, phong trào, cuộc vận động do Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, phát động, nhất là Phong trào “Thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”.

- Giao UBND phường phối hợp với các cơ quan liên quan (Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy, Công an phường) thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào; định kỳ theo quý (hoặc đột xuất) báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Kế hoạch này về Ban Thường vụ Đảng ủy để theo dõi, chỉ đạo kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc thực hiện Kế hoạch số 294-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Đảng ủy phường (b/c),
- Sở Khoa học và Công nghệ,
- HĐND, UBND phường,
- Ban Xây dựng Đảng,
- Mặt trận và các tổ chức CT-XH phường,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy Phường,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.



Nguyễn Quốc Bảo